

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày 12 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Trang;

Ông Lê Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 08 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Văn H, sinh ngày 01/02/1977 tại xã XN, huyện XT, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn PA, xã XN, huyện XT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức H, sinh năm 1939 và bà Vũ Thị D, sinh năm 1945 (đã chết); gia đình có 09 chị em, bị cáo là con thứ 07; có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1985; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án:

+ Ngày 30/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hải H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Ngày 27/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản dưới 2.000.000 đồng);

+ Ngày 29/10/2019, bị Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong ngày 19/10/2020).

Tiền sự : Không.

Nhân thân: Ngày 27/8/2019 bị Công an huyện Xuân Trường xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ từ ngày 09/6/2022 đến ngày 12/6/2022 chuyển tạm giam; “có mặt”.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1951; địa chỉ: Xóm 2, xã X, huyện XT, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”;

2. Ông Trần Văn Q, sinh năm 1963; địa chỉ: Xóm 10, xã X, huyện XT, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”;

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm 5, xã XB, huyện XT, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”;

4. Bà Trần Thị T; sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 9, xã XT, huyện XT, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1985; “vắng mặt”;

2. Chị Đoàn Thị B, sinh năm 1970; “vắng mặt”;

3. Anh Đinh Văn G, sinh năm 1978; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Vũ Văn H đã nảy sinh ý định đi đến các xưởng mộc, các nhà dân đang xây dựng, sửa chữa...trên địa bàn huyện Xuân Trường để lợi dụng sơ hở trộm cắp tài sản. Trong tháng 5/2022, Vũ Văn H đã sử dụng xe mô tô BKS: 29M8-6329, nhãn hiệu Warm đi thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các xã XB và xã XT, huyện Xuân Trường, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 08/5/2022, Vũ Văn H điều khiển xe mô tô từ nhà đến xưởng mộc của gia đình ông NT ở xóm 2, xã XB. Thấy có một mình ông Giang ở nhà nên H đã hỏi ông G về giá cả một vài mẫu tủ. Lợi dụng lúc ông Giang đi vào trong nhà lấy mẫu, quan sát xung quanh không có ai, H đã lén lút lấy

01 chiếc máy soi gỗ, nhãn hiệu MAKTE-MT360, màu đỏ đen để trên một máy bào cuốn găm ở trong xưởng mang ra ngoài để lên trên yên sau xe mô tô của mình rồi đi đến cửa hàng sửa chữa máy móc của anh Đinh Văn G ở xóm 4, xã XK, huyện XT, nói là máy của mình rồi bán cho ông G được 300.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 15/5/2022, H điều khiển xe mô tô từ nhà đến xưởng mộc của ông Trần Văn Q ở xóm 01, xã XB. Thấy có một mình ông Q ở trong xưởng nên H đi vào lấy cớ hỏi mua một bộ cửa ngách bằng gỗ và đề nghị ông Q về nhà H đo hộ kích thước để tìm cách trộm cắp, ông Q đồng ý. H điều khiển xe mô tô chở ông Q đi đến khu vực cầu B (nối hai xã XB và XN), thuộc xóm 1, xã XB, H nói với ông Q đứng đợi để H đi có việc rồi sẽ quay lại đón. Sau đó, H một mình điều khiển xe mô tô quay về nhà ông Q tìm kiếm và lấy được 01 máy cắt gỗ, nhãn hiệu GOMES MOD GB-1229, màu đỏ cam và 01 máy soi gỗ, nhãn hiệu MAKITA M3600, màu xanh rồi lại đến khu vực xóm 4, xã Xuân Kiên nói là tài sản của mình rồi bán cho ông Trần Văn Q được 1.350.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 18/5/2022, H điều khiển xe mô tô từ nhà sang khu vực xã XB. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực đang sửa chữa nhà của gia đình ông Nguyễn Văn T ở xóm 5, xã XB, H thấy trong sân có 01 chiếc thang bằng kim loại, loại thang đơn, màu xám, nặng 6,7kg, dài 2,7m của ông T đang dựng ở đó. Quan sát xung quanh, thấy một số người thợ đang làm trong nhà, không ai để ý bên ngoài sân nên H đã dựng xe, đi vào sân, trộm cắp chiếc thang trên mang ra ngoài rồi điều khiển xe mô tô chở chiếc thang đi đến quán thu mua phế liệu của chị Đoàn Thị B ở xóm 11, xã XP, nói là thang của mình và bán cho B được 76.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 07 giờ 30 ngày 21/5/2022, H điều khiển xe mô tô từ nhà sang khu vực xóm 6, xã XT, H phát hiện có chiếc xe ba bánh tự chế bằng kim loại, không có động cơ, dạng kéo phía trước, dài 1,8m, ngang 1,2m, cao 0,7m, trọng lượng 120kg của bà Trần Thị T đang để ở mé sông tưới tiêu giáp đường đi. Quan sát thấy bà Thắm đang dọn trong nhà, xung quanh không có ai, xe không khoá nên H đã để xe mô tô từ cách đó khoảng 50 mét, rồi đi bộ đến chỗ chiếc xe ba bánh kéo lại chỗ dựng xe mô tô. H dùng tay phải điều khiển xe mô tô, tay trái kéo xe ba bánh đi về hướng thị trấn XT. Khi đi đến khu vực nghĩa trang XB, thị trấn XT, H gặp một người phụ nữ thu mua đồng nát không rõ tên tuổi, địa chỉ và bán chiếc xe ba bánh cho người này được 250.000 đồng.

Nhận được đơn trình báo của người bị hại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường đã tiến hành điều tra, xác minh và làm rõ hành vi trộm cắp tài

sản của Vũ Văn H. Trong quá trình điều tra, xác minh, Vũ Văn H đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã. Ngày 09/6/2022, H đã đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên đồng thời giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 xe mô tô BKS: 29M8-6329, nhãn hiệu: Warm, màu sơn: xanh; 01 áo dài tay, chất liệu vải, màu xanh, loại áo có cổ, trên áo có dòng chữ “Công ty cổ phần Nam Yên”; 01 quần dài, chất liệu vải, màu tím than (đây là bộ quần áo H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội). Đồng thời, Cơ quan điều tra đã thu giữ của chị Đoàn Thị B: 01 chiếc thang tự chế, thu giữ của ông Đinh Văn G: 02 máy soi gỗ và 01 máy cắt gỗ mà H đã chiếm đoạt.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản đối với các tài sản bị Vũ Văn H chiếm đoạt, kết quả như sau: Tại các Bản kết luận định giá số 82/KL-HĐĐG ngày 31/5/2022, 83/KL-HĐĐG, 84/KL-HĐĐG, 85/KL-HĐĐG ngày 01/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuân Trường kết luận:

- Tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 18/5/2022, 01 chiếc thang tự chế, chất liệu bằng sắt, loại thang đơn, màu xám, nặng 6,7kg, dài 2,7m, đã qua sử dụng có giá trị là 500.000 đồng.

- Tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 08/5/2022, 01 máy soi gỗ nhãn hiệu MAKTE-MT360, màu đỏ đen, đã qua sử dụng có giá trị là 1.600.000 đồng.

- Tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 15/5/2022, 01 máy cắt gỗ nhãn hiệu GOMES MOD GB-1229, màu đỏ cam, đã qua sử dụng và 01 máy soi gỗ nhãn hiệu MAKITA M3600, màu xanh, đã qua sử dụng, có tổng giá trị là 4.400.000 đồng.

- Tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 21/5/2022, 01 xe ba bánh, loại xe tự chế, không gắn động cơ, được kéo bằng tay ở phía trước, dài 1,8m, ngang 1,2m, cao 0,7m, không có thành xe, tổng trọng lượng cả xe 120kg có giá trị là 6.000.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường, Vũ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 58/CT-VKSXT ngày 24/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố hành vi của Vũ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

+ Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 áo vải dài tay, 01 quần vải dài đã cũ không còn giá trị sử dụng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của bị cáo như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vũ Văn H là đối tượng có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xoá án tích. Trong tháng 5/2022, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, Vũ Văn H đã lén lút chiếm đoạt: 01 máy soi gỗ của ông Nguyễn Trường G trị giá là 1.600.000 đồng vào ngày 08/5/2022; 01 máy cắt gỗ và 01 máy soi gỗ của ông Trần Văn Q tổng trị giá là 4.400.000 đồng vào ngày 15/5/2022; 01 chiếc thang tự chế của ông Nguyễn Văn T trị giá là 500.000 đồng vào ngày 18/5/2022; 01 chiếc xe ba bánh tự chế của bà Trần Thị Thắm trị giá là 6.000.000 đồng vào ngày 21/5/2022. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt là 12.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, không chịu khó làm ăn, đã bị kết án nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu cho bản thân nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản từ 2 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung. Do bị cáo Vũ Văn H không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với ông Đinh Văn và bà Đoàn Thị B, trong quá trình giao dịch, thỏa thuận mua bán tài sản với Vũ Văn H nhưng không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra nhắc nhở rút kinh nghiệm đối với ông G, bà B là phù hợp.

[7] Đối với người phụ nữ đã mua chiếc xe ba bánh từ H, H khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ngoài ra không còn nguồn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra đã tách ra xử lý sau.

[8] Về vật chứng và tài sản thu giữ:

- Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc thang cho ông Nguyễn Văn T, 01 máy soi gỗ cho ông Nguyễn Trường G, 01 máy soi gỗ và 01 máy cắt gỗ cho ông Trần Văn Q là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 29M8-6329, đây là tài sản riêng của chị Nguyễn Thị D (vợ H), khi H sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, chị D không biết

nên Cơ quan điều tra trả lại cho chị D là phù hợp.

- Đối với chiếc xe ba bánh, H khai không biết tên, tuổi, địa chỉ người mua, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

- Xét cần tịch thu tiêu huỷ 01 áo vải dài tay, 01 quần vải dài đã cũ không còn giá trị sử dụng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu Vũ Văn H bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 áo vải dài tay, 01 quần vải dài đã cũ không còn giá trị sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 82/CCTHA ngày 30/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã XN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung